

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 09/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Tạ Minh Tiếp**

Ông **Nguyễn Qết Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thoa** - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà **Lưu Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 23/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn Q;** Tên gọi khác: (không)

Sinh năm: 1974, tại huyện PL, tỉnh SL.

Nơi đăng ký HKTT: Bản D, xã TH, huyện PL, tỉnh SL

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 3/12.

Họ tên bố: Đinh Văn T3 (đã chết).

Họ tên mẹ: Hoàng Thị H (đã chết).

Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Đinh Thị D, sinh năm 1977 (đã ly hôn)

Con: có 2 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996).

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2003, bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 13 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em (Đã chấp hành xong bản án năm 2013)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2021 đến ngày 27/11/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Văn C**; Tên gọi khác: (không)

Sinh năm: 1996, tại huyện PL, tỉnh SL.

Nơi đăng ký HKTT: Bản TK, xã MD, huyện PL, tỉnh SL.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên bố: Đinh Văn P, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: làm ruộng.

Họ tên mẹ: Đinh Thị X, sinh năm 1978; Nghề nghiệp: làm ruộng.

Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ; con: chưa có.

Tiền án; tiền sự: chưa có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2021 đến ngày 27/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Theo giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: (không),

Sinh năm: 1986, tại huyện VC, tỉnh YB.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn KM, xã ĐL, huyện VC, tỉnh YB.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12.

Họ tên bố: Lò Văn N1, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ tên mẹ: Lê Thị Đ, sinh năm 1958; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Công nhân

Con: có 3 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2021 đến ngày 27/11/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Theo giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Q, Đinh Văn C:** Ông Đào Văn H - Luật sư T hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

*** Người bị hại: Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh UV**

Địa chỉ: Số 177/4/11 Linh Trung, KP.1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc B - Giám đốc

Người đại diện theo ủy Qền: Ông Tống Thương T4; Sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Chức vụ: Chỉ huy trưởng hệ thống điện nước.

Theo Giấy ủy quyền ngày 20/11/2021 của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh UV.

HKTT: thôn TD, xã TH, huyện TH, tỉnh TH

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Bùi Thị T**; Sinh năm: 1982 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 9, xã CT, huyện VC, tỉnh YB.

Anh **Đỗ Thanh T1**; Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

HKTT: Xóm 1, xã XT, huyện XT, tỉnh ND

Hiện trú tại: Số 2 thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn T2; Sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Phòng 4, CT 12C, Khu đô thị KL, phường ĐK, quận HM, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Q, Đinh Văn C và Lò Văn S đều tạm trú tại xã PC và làm công nhân tại Công ty V ở khu đô thị E, huyện VG. Khoảng 15 giờ ngày 14/11/2021, Q rủ C ra khu vực nương nước thuộc công trường xây dựng Trường liên cấp quốc tế CHN trên địa bàn thôn Đ, xã PC để bắt cá thì thấy một đoạn dây cáp điện có vỏ ngoài màu đen, bên trong có lõi là 05 sợi dây bằng đồng gồm: 04 sợi dây to và 01 sợi dây nhỏ đã bị cắt đứt và bị hở phần lõi đồng bên trong. Thấy vậy, Q dùng tay sờ

vào dây điện thì được biết dây không có điện nên đã nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu sài. Tuy nhiên, do lúc này có nhiều người qua lại nên Q bảo C “để đến tối chú cháu mình đi lấy” thì C đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C gặp Q và bảo “chú cháu mình đi thôi”, Q hiểu ý và cầm theo 01 chiếc kìm bằng kim loại, dài khoảng 29cm, màu vàng đen ở trong lán trọ đưa cho C cầm. Sau đó Q lại quay vào bếp của lán trọ lấy 01 con dao bằng sắt dài khoảng 40cm cầm trên tay rồi cả hai đi bộ đến vị trí nương nước có dây cáp điện nói trên. Q và C dùng tay kéo dây cáp điện lên bờ, sau đó Q dùng hai tay giữ dây cáp điện để cho C dùng kìm cắt nhưng cắt không được nên C đã lấy dao mang theo chặt được khoảng hơn 10m dây điện. Sau khi chặt rời ra thì Q dùng tay giữ dây cáp điện để C dùng dao rạch vỏ cao su bên ngoài bỏ đi chỉ còn lại lõi dây cáp điện. Q và C cuộn lại và cùng bê đoạn dây cáp điện lên để ở địa đường cách chốt bảo vệ khoảng 100m, ra khỏi khu vực quản lý của công trường xây dựng Trường liên cấp quốc tế CHN thì C ở lại trông còn Q đi về lán trọ và nói với Lò Văn S: “vừa nhặt được ít đồng, mang đi bán rồi trả tiền xe ôm”, ý bảo: S mang số dây cáp điện vừa trộm cắp được mang đi bán rồi trả tiền. S đồng ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, biển số: 21B1-749.51 chở Q đến chỗ để dây cáp điện. S biết dây cáp điện này để cung cấp điện cho công trình đang xây dựng và có giá trị nên S biết Q và C đã trộm cắp số dây cáp điện trên. Cả ba cùng bê bó dây cáp điện để ở giữa yên xe của S rồi lấy chiếc bao tải phủ lên không cho ai nhìn thấy. Tiếp đó Q là người điều khiển xe, S ngồi sau ôm bó dây cáp điện cùng Q mang đi bán còn C đi bộ về. Khi Q và S đến khu vực chợ thị trấn VG thì thấy cửa hàng mua bán sắt vụn của anh Nguyễn Thanh T1 ở số 2 phố VG, thị trấn VG, huyện VG còn mở cửa nên Q dừng xe và đi vào gặp anh T1 và hỏi: “anh có mua dây đồng không”, anh T1 hỏi lại: “dây đồng của ai” thì Q trả lời là của Q nên anh T1 đồng ý mua. Q và S cùng bê bó dây cáp điện vào và cân được 66kg. Q đứng lại trong cửa hàng nhận tiền, anh T1 trả cho Q 8.400.000 đồng còn S ra xe trước. Sau khi nhận tiền xong, Q ra xe cùng S đi về. Trên đường về Q đưa cho S 400.000 đồng. Q về đến lán Q đưa cho C 1.100.000 đồng còn lại số tiền 6.900.000 đồng Q cầm lại. Cả ba đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Anh T1 sau khi mua số dây cáp điện của Q và S đã cắt dây cáp điện ra thành từng đoạn nhỏ rồi lọc hết vỏ bọc bên ngoài của dây cáp điện, còn lại lõi đồng nặng 50,3kg.

Đến khoảng 08 giờ ngày 17/11/2021, Q tiếp tục đi bộ từ lán trọ đến vị trí đã trộm cắp dây cáp điện hôm trước mục đích sẽ tiếp tục trộm cắp dây cáp điện để bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi Q lấy ở trong lán trọ 01 đôi găng tay, 01 lưỡi cưa bằng kim loại dài 31cm, rộng 02cm, phần lưỡi hai bên có hình răng cưa mang theo. Đến nơi, Q đeo đôi găng tay và cầm lưỡi cưa để cắt dây cáp điện, sau khi cắt hết phần vỏ cao su và cắt đến phần lõi điện thì xảy ra chập điện, lưỡi cưa bị đứt làm găng tay bên trái bị cháy xém một phần, Q sợ quá nên đã vứt lưỡi cưa và đôi găng tay lại rồi chạy về lán trọ. Do công trường bị mất điện nên anh Nguyễn Văn T2 là chỉ huy trưởng dự án Trường liên cấp quốc tế CHN đến kiểm tra và phát hiện công trường đã bị mất khoảng 150m dây cáp điện 05 lõi CU/PVC/XLPE/PVC5 x120mm. Anh

T2 đã làm đơn trình báo đến Công an xã Phụng Công và báo Công ty Cơ điện lạnh UV là đơn vị cung cấp điện cho công trình Trường liên cấp quốc tế CHN.

Ngày 18/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ vật chứng gồm: 01 đoạn dây cáp điện được nối từ trạm trung chuyển đến dấu vết cắt dài 16,6m, trên dây cáp có dấu vết cắt dài 7,5cm, rộng 0,3cm. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 đôi găng tay vải sợi dài 22cm màu xám trong đó có 01 chiếc găng tay có vết cháy xém sợi vải có bám muội màu đen; 01 thanh kim loại mỏng bị đứt gãy rời nhau có chiều dài 31cm, rộng 2cm; 137m vỏ bọc bằng nhựa màu vàng do anh T2 nhặt tại khu vực xảy ra sự việc và giao nộp; thu giữ 01 bó dây đồng có khối lượng 50,3kg là lõi đồng dây cáp điện được cắt thành các đoạn nhỏ kích thước khác nhau do anh Nguyễn Thanh T1 giao nộp.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã xác định đoạn dây cáp điện mà Q, C, S đã trộm cắp là 17,4m đường kính 04cm, bên trong có 4 đường dây điện có vỏ bọc màu trắng đường kính 1,3cm và 01 đường dây điện có vỏ bọc màu vàng xanh đường kính 0,7cm; xác định đoạn dây cáp điện mà Q đang trộm cắp thì bị chập điện dài 9,6m đường kính 04cm, bên trong có 4 đường dây điện có vỏ bọc màu trắng đường kính 1,3cm và 01 lõi dây điện có vỏ bọc màu vàng xanh đường kính 0,7cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 25/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Giang kết luận: Dây cáp điện có chiều dài 17,4m có giá trị 13.440.195 đồng; Dây cáp điện có chiều dài 9,6m có giá trị 7.415.280 đồng. Tổng giá trị tài sản là 20.885.474 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVC ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Đinh Văn Q, Đinh Văn C và Lò Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Q nhất trí bồi thường số tiền còn lại cho công ty Cơ điện lạnh UV sau khi bị cáo C đã bồi thường.

Bị cáo Đinh Văn C cung cấp biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, các giấy tờ chứng minh ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo Lò Văn S khai nhận bị cáo chỉ được bị cáo Q bảo đưa đi bán dây điện, khi đến hiện trường thì số dây điện đã được cuộn lại để ở cạnh đường, không ở gần nương nước. Bị cáo biết rõ số dây điện do Q trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý cùng Q mang đi tiêu thụ dây điện để được Q trả tiền công. Bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền nộp số tiền 400.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang.

Các bị cáo C, S đề nghị HĐXX xem xét, cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Luật sư Đào Văn H đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Q, C. Bị cáo C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo C được cải tạo tại địa phương.

Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Q, Đinh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Q.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn C.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát kết luận bị cáo Lò Văn S phạm tội nhẹ hơn tội phạm đã truy tố. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn S.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Q, C về việc bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Bị cáo C tự nguyện bồi thường số tiền 1.100.000đ; Bị cáo Q tự nguyện bồi thường số tiền 3.940.195đ. Đối trừ với số tiền 1.100.000đ bị cáo C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, bị cáo C đã T hiện xong khoản tiền bồi thường.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự;

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 21B1-749.51 là tài sản C trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo S và chị Bùi Thị T. Nay trả lại chị T ½ giá trị chiếc xe và tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe;

Hoàn trả chị Bùi Thị T 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 073145 mang tên Bùi Thị T.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 33cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại; 01 đôi gang tay vải; 01 thanh kim loại.

Truy thu của bị cáo Lò Văn S 400.000đ tiền thu lợi bất chính. Đối trừ với số tiền 400.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, bị cáo S đã T hiện xong khoản tiền truy thu.

Truy thu của bị cáo Đinh Văn Q số tiền 2.959.805đ sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí:

Áp dụng điều 135; điều 136; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định pháp luật. Bị cáo Q, C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Do bị cáo Q, C là người dân tộc thiểu số, thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát kết luận bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Đây là tội nhẹ hơn so với tội “Trộm cắp tài sản” mà bản cáo trạng đã truy tố hành vi, tội phạm của bị cáo S. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 321, Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với những lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp

với lời khai của đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 14/11/2021, Đinh Văn Q, Đinh Văn C đến khu đô thị E thuộc địa phận thôn Đ, xã PC nơi khu vực công trường dự án Trường liên cấp quốc tế CHN đang thi công lén lút, bí mật trộm cắp 17,4m dây cáp điện của Công ty UV là đơn vị cung cấp điện cho công trình có giá trị 13.440.195 đồng. Lò Văn S biết Q và C trộm cắp số dây cáp điện trên nhưng vẫn mang xe mô tô biển số 21B1-749.51 mang tên chủ sở hữu Bùi Thị T để chở Q và số dây cáp điện trên đi bán được số tiền 8.400.000 đồng. Số tiền trên Q, C, S đã chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/11/2021, Đinh Văn Q tiếp tục đến khu vực trên lén lút, bí mật trộm cắp 9,6m dây cáp điện của Công ty UV có giá trị là 7.415.280 đồng, khi Q đang trộm cắp thì bị chập điện nên đã bỏ chạy. Tổng số tài sản mà Q đã trộm cắp có giá trị là 20.855.475 đồng.

Bị cáo Q, C mặc dù là người dân tộc nhưng đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức pháp luật vẫn thực hiện hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản của người khác. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị lớn hơn 2.000.000đ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lò Văn S biết rõ Q, C đã trộm cắp số tài sản trên nhưng vẫn đồng ý đưa Q đi tiêu thụ số tài sản này. Hành vi của S thực hiện sau khi Q, C đã T hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, do đó bị cáo S không phạm tội Trộm cắp tài sản mà phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang kết luận bị cáo phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự, đây là tội phạm nhẹ hơn so với tội Trộm cắp tài sản nên có căn cứ và được chấp nhận.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Đối với hành vi mua dây cáp điện của anh Đỗ Thanh T1, do anh T1 không biết số tài sản đã mua do các bị cáo trộm cắp được mà có nên không đặt ra xem xét, xử lý về trách nhiệm hình sự đối với anh T1.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Q, C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo S trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và an ninh xã hội.

Lợi dụng sự sơ hở trong công tác quản lý, an ninh tại công trường đang thi công, các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho các bị cáo một hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để làm bài học ngăn ngừa chung và giáo dục riêng đối với từng bị cáo.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau thông qua lời nói, hành động, không có sự tổ chức phân công cụ thể.

Bị cáo Đinh Văn Q là người khởi xướng, rủ rê Đinh Văn C cùng tham gia phạm tội, đồng thời bị cáo là người chuẩn bị các công vụ T hiện phạm tội, bị cáo còn là người thực hành tích cực nhất, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Đinh Văn C sau khi được bị cáo Q rủ rê đã nhanh chóng tiếp nhận ý chí và là người giúp sức, thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo Q.

Bị cáo Lò Văn S phạm tội độc lập với hai bị cáo còn lại nên không thuộc trường hợp đồng phạm.

HĐXX sẽ xem xét vai trò, mức độ hành vi của các bị cáo khi lượng hình để áp dụng cho mỗi bị cáo một hình phạt phù hợp mới đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngoài hành vi phạm tội ngày 14/11/2021 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 17/11/2021 bị cáo Q tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng vì lý do khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo dẫn đến bị cáo không thể chiếm đoạt được tài sản. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội trộm cắp tài sản do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn hơn 2.000.000đ. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đinh Văn C, Lò Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Đinh Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh UV; Ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Lò Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy:

Bị cáo Đinh Văn Q là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về một tội phạm khác, bị cáo sau thời gian cải tạo đã không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà tiếp tục có nhiều hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Không những vậy, bị cáo còn rủ rê, lôi kéo người khác cùng tham gia phạm tội với mình, hưởng lợi với số tiền lớn hơn các bị cáo khác. Vì vậy, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi, tội phạm mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo Đinh Văn C, Lò Văn S là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, được hưởng lợi ít và đã tự nguyện nộp lại số tiền được hưởng lợi. Vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền, địa phương trong một thời gian cũng đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, người đại diện của người bị hại là anh Tổng Thương T4 đã nhận lại tài sản là cuộn dây đồng có giá trị 8.400.000đ, anh T4 tiếp tục yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại còn lại theo Biên bản định giá tài sản là 5.040.195đ.

Bị cáo Đinh Văn C và bị cáo Lò Văn S đã nộp số tiền 1.500.000đ để khắc phục hậu quả; Tuy nhiên, do bị cáo S không phạm tội Trộm cắp tài sản nên số tiền bị cáo nộp lại không được coi là để khắc phục hậu quả.

Bị cáo Q tự nguyện bồi thường số tiền còn lại là 3.940.195đ. Đây là sự tự nguyện của các bị cáo, phù hợp với yêu cầu của đại diện người bị hại, do đó HĐXX sẽ ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh T1 về việc không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền anh trả cho các bị cáo khi đã mua dây đồng.

[9]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 21B1-749.51; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 073145 mang tên Bùi Thị T: Tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã đủ căn cứ chứng minh đây là tài sản riêng của chị T, chị T không biết bị cáo S sử dụng để đi chở dây điện đi tiêu thụ, do đó sẽ trả lại chị T để sử dụng.

Đối với các tài sản gồm 01 con dao có chiều dài 33cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại; 01 đôi gang tay vải; 01 thanh kim loại là các công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Bị cáo Q hưởng lợi số tiền 6.900.000đ, bị cáo phải bồi thường 3.940.195đ, nay sẽ truy thu của bị cáo số tiền còn lại là 2.959.805đ sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo C hưởng lợi 1.100.000đ, bị cáo đã phải bồi thường bằng với số tiền này nên sẽ không truy thu của bị cáo.

Bị cáo S hưởng lợi 400.000đ nay sẽ truy thu của các bị cáo số tiền này, đối trừ với số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự, bị cáo S đã T hiện xong khoản tiền truy thu.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Q, C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Do bị cáo Q, C là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên sẽ miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn C.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn S.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 47; điều 48 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

Áp dụng điều 135; điều 136; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Đinh Văn Q, Đinh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/11/2021.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/3/2022.

Giao bị cáo Đinh Văn C cho UBND xã LD, huyện PL, tỉnh SL giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lò Văn S cho UBND xã ĐL, huyện VC, tỉnh YB giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì T hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Thanh T1 về việc không yêu cầu các bị cáo phải trả lại 8.400.000đ là số tiền anh đã mua dây điện của các bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc bồi thường cho công ty Cổ phần Cơ điện lạnh UV. Cụ thể:

Bị cáo Đinh Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho công ty Cổ phần Cơ điện lạnh UV số tiền 3.940.195đ.

Bị cáo Đinh Văn C có trách nhiệm bồi thường cho công ty Cổ phần Cơ điện lạnh UV số tiền 1.100.000đ. Đối trừ số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang theo Biên lai thu tiền số 0006054 ngày 09/3/2022, bị cáo đã T hiện xong việc bồi thường.

Kể từ ngày công ty Cổ phần Cơ điện lạnh UV có đơn đề nghị thi hành án hợp lệ, nếu các bị cáo chậm trả khoản tiền bồi thường trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Trả lại chị Bùi Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 21B1-749.51; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 073145 mang tên Bùi Thị T.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao có chiều dài 33cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu trắng; 01 đôi gang tay vải; 01 lưỡi cưa bằng kim loại mỏng bị đứt gãy rời nhau.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2022 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

Truy thu của bị cáo Đinh Văn Q số tiền 2.959.805đ sung ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Lò Văn S số tiền 400.000đ sung ngân sách nhà nước. Đối trừ số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang theo Biên lai thu tiền số 0006053 ngày 09/3/2022, bị cáo đã thực hiện xong khoản tiền truy thu.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Q, C.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã MD, huyện PL, tỉnh SL;
- UBND xã ĐL, huyện VC, tỉnh YB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Thủy